

STT	Diễn giải	Đơn vị tính	Tổng Cộng		
			Đơn giá	Số lượng	Thành tiền
1	2	3	4	5	6
<b>Hôm trước chuyển sang</b>					0
<b>Suất ăn và tiêu chuẩn trong ngày</b>			20,179.76	751	15,155,000
<b>Được chi trong ngày</b>					15,155,000
<b>Đã chi trong ngày</b>					15,155,000
<b>1. Dịch vụ</b>					<b>1,520,400</b>
1	Dịch vụ thu		0	389	0
2	Dịch vụ thu		4,200	362	1,520,400
3			0	362	0
<b>2. Kho</b>					<b>2,762,112</b>
<b>    Ăn sáng</b>					<b>264,000</b>
1	Gạo tẻ	Kg	24,000	11	264,000
<b>    Ăn chính</b>					<b>2,498,112</b>
1	Gạo tẻ	Kg	24,000	30	720,000
2	Sữa Dielac Super Star	Kg	254,016	7	1,778,112
<b>3. Đi chợ</b>					<b>10,872,488</b>
<b>    Ăn sáng</b>					<b>3,645,600</b>
1	Nấm rơm	Kg	140,000	3	420,000
2	Dầu thực vật	Chai	50,000	1.4	70,000
3	Đường cát	Kg	30,000	1.5	45,000
4	Nước mắm cá loại I	Chai	25,000	1	25,000
5	Dầu cá RaneeKids	Chai	68,000	1	68,000
6	Muối iốt	Gói	4,000	1.9	7,600
7	Rau tần ô	Kg	35,000	5	175,000
8	Ngò rí	Kg	60,000	1	60,000
9	Cá bớp	Kg	360,000	7.5	2,700,000
10	Hành lá	Kg	50,000	1.5	75,000
<b>    Ăn chính</b>					<b>7,226,888</b>
1	Nước dừa tươi	Kg	15,000	3	45,000
2	Đậu hũ chiên	Chai	4,000	15	60,000
3	Cà chua	Kg	30,000	1	30,000
4	Hành củ tươi	Chai	80,000	1.4	112,000
5	Mướp	Chai	20,000	13	260,000
6	Rau mồng tơi	Gói	8,000	4	32,000
7	Rau ngót	Kg	12,000	3	36,000
8	Tỏi	Kg	150,000	1	150,000
9	Mận	Kg	35,000	19	665,000
10	Dầu thực vật	Kg	50,000	2	100,000
11	Thịt nạc dăm, ba chỉ, thịt đùi	Kg	130,000	6	780,000
12	Cá thu	Kg	250,000	9	2,250,000
13	Tôm biển	Kg	190,000	9	1,710,000
14	Đường cát	Kg	30,000	1.5	45,000
15	Nước mắm cá loại I	Chai	25,000	1.3	32,500
16	Xì dầu	Chai	8,000	4	32,000
17	Muối iốt	Gói	4,000	1.6	6,388
18	Ngò rí	Kg	60,000	1.4	84,000
19	Hành lá	Kg	50,000	1.3	65,000
20	Trứng vịt	Quả	4,000	40	160,000
21	Trứng cút	Quả	700	310	217,000
22	Nấm tuyết	Kg	400,000	0.2	80,000

23	Bột bắp	Kg	100,000	1	100,000
24	Đường phèn	Kg	35,000	1	35,000
25	Nấm đông cô	Kg	400,000	0.2	80,000
26	Bột năng	Kg	60,000	1	60,000
<b>Chi kho lũy kế từ đầu tháng</b>					2,762,112
<b>Chi chợ lũy kế từ đầu tháng</b>					10,872,488
<b>Suất ăn lũy kế từ đầu tháng</b>					751
<b>Tiêu chuẩn lũy kế từ đầu tháng</b>					15,155,000
<b>Đã chi lũy kế từ đầu tháng</b>					15,155,000
<b>Chênh lệch cuối ngày</b>					

Kế toán



Phạm Thị Nga

Phó hiệu trưởng




Phan Thị Hồng Hué